TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1706/2019/QĐ-PQTT	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng11năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa: Bà Nguyễn Thu Chinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Phú

Bà Nguyễn Thị Phong

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên họp: bà Trịnh Ngọc Hân - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Căn cứ vào Điều 71 Luật Trọng tài thương mại;

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài như sau: Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp số 61/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 11/9/2019; Đơn của Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản TB yêu cầu hủy phán quyết trọng tài; Đơn của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CN VN yêu cầu hủy phán quyết trọng tài; Đơn của ông Đỗ Việt T yêu cầu hủy phán quyết trọng tài; Giấy ủy quyền của Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản TB; Giấy ủy quyền của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CN VN; Giấy ủy quyền của ông Đỗ Việt T; Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 81/HĐMB/2016 ngày 29/8/2016; Hợp đồng thi công hoàn thiện căn hộ số 81A/HĐ/2015 ngày 29/8/2016 (kèm theo phụ lục); Phụ lục Hợp đồng (nhà ở xã hội) ngày 04/6/2017; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản TB và Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CN VN.

Sau khi xem xét Đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 08/10/2019 của Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản TB và Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CN VN do ông Đỗ Việt T là người đại diện theo pháp luật của hai Công ty nêu trên và yêu cầu hủy phán quyết trọng tài đề ngày 08/10/2019 của ông Đỗ Việt T, cả ba đồng là Bị đơn; Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp số 61/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 11/9/2019 tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H
Địa chỉ: 320/25B Bình Trị Đ, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:
1/ Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản TB
Địa chỉ trụ sở: 32 Hoàng Bật Đ, Phường H, quận H1, Thành phố Hồ Chí

Minh.

Địa chỉ liên hệ: 58 Hoàng Bật Đ, phường H, quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CN VN.

Địa chỉ trụ sở: P508, Tòa nhà N2D, Khu Đô thị TH - NC, phường NC, quận T, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: 75/3 đường C, Phường C1, quận C2,Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Đỗ Việt T

Địa chỉ: Căn A14 , Khu Biệt thự TĐ, số 7/280 Quốc lộ A, Phường P, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó, Nguyên đơn yêu cầu Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản TB và Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CN VN liên đới trả số tiền 443.538.601 VNĐ. Trường hợp bị đơn 1 và bị đơn 2 không trả thì Nguyên đơn yêu cầu ông Đỗ Việt T với tư cách là người bảo lãnh có trách nhiệm trả thay toàn bộ số tiền nêu trên .

Phán quyết trọng tài Vụ tranh chấp số 61/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 11/9/2019 đã quyết định như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn: tuyên buộc Bị đơn 1 và Bị đơn 2 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ số tiền là 443.538.601 VNĐ, bao gồm các khoản tiền sau:

1.1 Tiền bồi thường thiệt hại là 155.000.000 VNĐ; và

1.2 Tiền phạt vi phạm hợp đồng là 288.538.601 VNĐ

2. Bị đơn 1 và Bị đơn 2 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Nguyên đơn toàn bộ các khoản tiền nêu tại Mục 1 Phần IV Phán quyết này trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Phán quyết Trọng tài có hiệu lực.

3. Hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày Phán quyết Trọng tài có hiệu lực, trong trường hợp Bị đơn 1 và Bị đơn 2 không thanh toán, hoặc không thanh toán đầy đủ số tiền nêu tại Mục 1 Phần IV Phán quyết này thì Bị đơn 3 là ông Đỗ Việt T phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả thay cho Bị đơn 1 và Bị đơn 2 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền này. Trong trường hợp chậm thanh toán, ông Đỗ Việt T còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 với mức lãi suất là 10% năm, tương ứng với số tiền chậm trả và thời gian chậm trả.

Ngoài ra Phán quyết Trọng tài còn tuyên về phí Trọng tài và hiệu lực của Phán quyết Trọng tài.

XÉT THẤY:

Về thời hạn nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài: Phán quyết trọng tài số 61/19/HCM được lập vào ngày 11/9/2019. Ngày 09/10/2019, Bị đơn nộp đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là còn trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài thương mại.

Về căn cứ yêu cầu hủy phán quyết trọng tài, Hội đồng xét đơn yêu cầu nhận định về lý do mà các Bị đơn trình bày để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài như sau:

1. Các Bị đơn cho rằng phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam;

Hội đồng xét đơn yêu cầu xét thấy, lý do của Bị đơn cho rằng phán quyết trọng tài trái với các nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam thực chất là các Bị đơn đề cập đến nhận định của Phán quyết Trọng tài về các Hợp đồng do các bên ký kết. Đây là phần liên quan đến nội dung giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài; mà theo quy định tại Khoản 4 Điều 71 Luật Trọng tài thương mại thì Tòa án không xét xử lại nội dung vụ tranh chấp mà Hội đồng trọng tài đã giải quyết. Vì vậy, lý do nêu trên của Bị đơn để yêu cầu hủy phán quyết trọng tài là không có căn cứ để chấp nhận.

2. Các Bị đơn cho rằng "*Không có thỏa thuận Trọng tài*" của ông Đỗ Việt T đối với " *Quan hệ bảo lãnh*";

Hội đồng xét đơn yêu cầu xét thấy, tại Điều 6 của Phụ lục Hợp đồng (nhà ở xã hội) ký ngày 04/6/2017 quy định về Giải quyết tranh chấp có ghi " *Bên A và Bên B đồng ý làm rõ nơi giải quyết tranh chấp được quy định tại Điều 17 quy định trong hợp đồng như sau: Bất kể các tranh chấp phát sinh từ thỏa thuận này, hoặc từ Hợp đồng mua bán căn hộ và Hợp đồng hoàn thiện, các bên có thể giải quyết với nhau bằng thương lượng hoặc hòa giải. Trường hợp không thành, các bên có thể đệ trình vụ tranh chấp để được giải quyết tại Tòa án hoặc Trọng tài. Nếu vụ tranh chấp được giải quyết tại Trọng tài, các Bên đồng ý rằng nơi giải quyết sẽ là Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam, bên cạnh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, theo thủ tục rút gọn tại Quy tắc của Trung tâm này*". Tại Điều 5 của Phụ lục hợp đồng có nêu về "Bảo lãnh việc thực hiện hợp đồng" trong đó ghi nhận ông Đỗ Việt T là bên bảo lãnh của bên A (bao gồm Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản TB và Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CN VN). Như vậy, "*Bất kể các tranh chấp phát sinh từ thỏa thuận này…*" trong đó bao gồm cả Điều 5 nêu trên được ghi nhận trong Phụ lục Hợp đồng (nhà ở xã hội) ký ngày 04/6/2017 cũng bị Nguyên đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp về việc bảo lãnh của ông Đỗ Việt T. Ông Đỗ Việt T ký vào Phụ lục Hợp đồng ngày 04/6/2017 với tư cách là người đại diện pháp luật của Công ty TB và là người đại diện pháp luật của Công ty CN VN, cam kết thực hiện nghĩa vụ với khách hàng, đồng thời ông Đỗ Việt T cũng ký với tư cách bảo lãnh cá nhân cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. Như vậy, cùng một con người, cùng một thời điểm, ông Đỗ Việt T ký với tư cách đại diện pháp luật của 2 công ty thỏa thuận giải quyết tranh chấp trọng tài với Bà Trần Thị Mỹ H thì không thể nói rằng ông Đỗ Việt T không thỏa thuận giải quyết trọng tài với tư cách là người bảo lãnh. Hơn nữa, tại Điều 6 Phụ lục hợp đồng có quy định "*Bất kể các tranh chấp phát sinh từ thỏa thuận này*" trong khi đó tranh chấp về bảo lãnh (được quy định tại Điều 5 Phụ lục hợp đồng) là tranh chấp "*phát sinh từ thỏa thuận này*" nên nội dung vừa nêu có thể được hiểu bao gồm cả tranh chấp với người bảo lãnh (là ông Đỗ Việt T). Như vậy, Hội đồng trọng tài khi giải quyết tranh chấp giữa Nguyên đơn và các Bị đơn trong đó cá nhân ông Đỗ Việt Tcũng là một trong các Bị đơn liên quan đến việc bảo lãnh là đúng thẩm quyền. Vì vậy, lý

do của các Bị đơn nêu trên để yêu cầu hủy phán quyết là không có căn cứ để chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến như sau: Yêu cầu của các Bị đơn về việc hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 60/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 24/8/2019 là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng không chấp nhận.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không hủy phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 61/19 HCM của Hội đồng Trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam lập ngày 11/9/2019 giải quyết tranh chấp về Yêu cầu bồi thường thiệt hại và phạt vi phạm hợp đồng giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ H

Địa chỉ: 320/25B Bình Trị Đ, phường B, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn:

1/ Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản TB

Địa chỉ trụ sở: 32 Hoàng Bật Đ, Phường H, quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 58 Hoàng Bật Đ, phường H, quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Công ty Cổ phần Xây dựng và Phát triển CN VN.

Địa chỉ trụ sở: P508, Tòa nhà N2D, Khu Đô thị TH - NC, phường NC, quận T, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: 75/3 đường C, Phường C1, quận C2,Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Đỗ Việt T

Địa chỉ: Căn A14 , Khu Biệt thự TĐ, số 7/280 Quốc lộ A, Phường P, quận P1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Quyết định này là quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các bên, Hội đồng trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VIAC;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thu Chinh